

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Nh** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 6 Đ, xã N, huyện A, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh **Ong H** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh D** – sinh năm 1961

Địa chỉ: Ấp 6 Đ, xã N, huyện A, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Nh với anh Ong H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa chị Nh với anh H có 01 người con chung là Ong Ph – sinh ngày 18/02/2008.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Nh và anh H về việc giao cháu Ph cho bà Huỳnh D (là bà ngoại của cháu Ph) được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh

D thống nhất tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph (đây cũng là nguyện vọng của cháu Ph muốn được sống với bà ngoại) và không yêu cầu chị Nh, anh H cấp dưỡng nuôi cháu Ph.

Chị Nh và anh H được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của các đương sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị Nh anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi bên nộp $\frac{1}{2}$, tuy nhiên chị Nh tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào án phí tạm nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001702, ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Chị Nh được nhận lại số tiền còn thừa là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Chi cục THA DS H.KL.
- Các đương sự.
- UBND nơi cấp giấy CNKH
(UBND xã Nam Thái, H.An Biên, T. KG)
- Lưu HS.

Đặng Thị Bích Vân